TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **276**/2024/QĐST- HNGĐ	*Thái Nguyên, ngày 11 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 334/2024/TLST - HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2024, giữa:

- **Nguyên đơn:** Anh Mông Thanh S, sinh năm 1983

HKTT: Tổ dân phố Tân Lập, Thị trấn Chợ Chu, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên.

- **Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1975

HKTT: Tổ 05 phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212, Điều 213, Điều 482 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 51; 54; 55; 57; 58; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Mông Thanh S và chị Nguyễn Thị L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Mông Thanh S và chị Nguyễn Thị L đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. *Về con chung*: Anh S và chị L xác định vợ chồng có 01 con chung Mông Bảo A, sinh ngày 04/8/2010. Anh S và chị L thỏa thuận: Chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Mông Bảo An cho đến khi con chung trưởng thành(đủ 18 tuổi) hoặc có sự

thay đổi khác. Anh S có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không bị cản trở.

2.3. *Về cấp dưỡng nuôi con*: Hai bên thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Khi xét thấy cần thiết hoặc do điều kiện sống có sự thay đổi, vợ chồng có thỏa thuận khác phù hợp với quy định pháp luật và vì lợi ích của con chung, các bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng, chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

2.4. Về tài sản chung, nợ chung**:** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí*:* Anh S nhận nộp 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.Hoàn trả anh S 150.000đ(một trăm năm mươi nghìn đồng) được trừ vào tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 00002912 ngày 17/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND TP TN;
- THADS TPTN;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Anh Thư

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thành phố TN;
- UBND phường ;
- Lưu hồ sơ vụ án.